

Trợ giúp xã hội cho nhóm yếu thế của tôn giáo Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Minh Ngọc¹

¹ Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: ngocnminh@gmail.com

Nhận ngày 18 tháng 12 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 13 tháng 1 năm 2021.

Tóm tắt: Trợ giúp xã hội (TGXH) là một trong bốn trụ cột của an sinh xã hội. Cũng như các hoạt động khác của hệ thống an sinh xã hội, trợ giúp xã hội nhằm tạo điều kiện giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn (nhóm yếu thế) hội nhập xã hội tốt hơn. Hoạt động trợ giúp xã hội có hai dạng cơ bản: hoạt động thường xuyên và hoạt động không thường xuyên. Tôn giáo là một trong những tổ chức xã hội tham gia tích cực vào cả hai dạng hoạt động này. Bài viết này phân tích hoạt động trợ giúp xã hội của tôn giáo Việt Nam từ góc nhìn của lý thuyết thể tục hóa tôn giáo. Một trong những chiều cạnh quan trọng của thể tục hóa tôn giáo là đưa tôn giáo đi sâu vào đời sống xã hội (tôn giáo nhập thế). Nhờ đó, tôn giáo đóng góp vào nhiều hoạt động của đời sống thường nhật, trong đó hoạt động trợ giúp xã hội với mục đích gia tăng hạnh phúc cho những người thuộc nhóm yếu thế ngày càng được chú trọng. Đây cũng là một trong những đóng góp tích cực của tôn giáo.

Từ khóa: Thể tục hóa tôn giáo, tôn giáo nhập thế, trợ giúp xã hội của tôn giáo.

Phân loại ngành: Tôn giáo học

Abstract: Social assistance is one of the four pillars of social protection. Like other activities of the social protection system, social assistance is aimed to help people in difficult circumstances (the disadvantaged) integrate better into the society. Social assistance activities include two fundamental types: regular and non-regular ones. Among social institutions that actively participate in both the types of activities are religions. This article analyses their activities of social assistance from the perspective of the theory of secularisation of religions. One of the important dimensions of the secularisation is to bring religions deeply into social activities (engaged religion). As a result, religions contribute to many activities of daily life, in which those of social assistance aimed at increasing the happiness of those in the disadvantaged group are increasingly focused on. This is also one of the positive contributions of religions.

Keywords: Secularisation of religions, engaged religion, social assistance of religions.

Subject classification: Religious studies

1. Mở đầu

Thế tục hóa tôn giáo về bản chất là cái thuộc về con người, do con người tạo dựng nên và thuộc về thế giới hiện tại con người đang sống. Tuy nhiên, cái trần tục vẫn có liên hệ với cái thiêng liêng [3, tr.29]. Như vậy, thế tục hóa hướng tôn giáo theo xu thế nhập thế đi sâu vào đời sống xã hội. Tinh thần nhập thế của tôn giáo được thể hiện trong nhiều chiều cạnh khác nhau, tựu trung lại là sự hiện diện của tôn giáo trong các hoạt động hiện thực của đời sống cá nhân và xã hội, như: áp dụng tư tưởng, giáo lý tôn giáo vào đời sống cá nhân; tôn giáo tham gia vào các hoạt động đời sống xã hội và TGXH là một trong những hoạt động căn bản mà các tôn giáo đều thực hiện. Có thể thấy rằng, đặc tính chung của các tôn giáo đều hướng thiện, đề cao tinh thần chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác. Hoạt động TGXH ở cả hai dạng thức thường xuyên và không thường xuyên đều là sự áp dụng giáo lý đề cao giá trị nhân văn chia sẻ, giúp đỡ và yêu thương tha nhân của các tôn giáo. Do vậy, thực hiện hoạt động TGXH đồng thời là thực hiện giáo lý tôn giáo. TGXH là hình thức nhập thế của tôn giáo, là phương thức đưa đạo đức, lối sống tôn giáo vào cuộc sống. Các loại hình TGXH của tôn giáo đa dạng, phong phú. Mỗi tôn giáo có thể mạnh về một vài loại hình TGXH khác nhau, ví dụ: Phật giáo, Công giáo bên cạnh các hoạt động giáo dục - lớp học tình thương; y tế - với hệ thống phòng khám chữa bệnh Đông, Tây y; nhà dưỡng lão... còn quan tâm hỗ trợ, tư vấn người nhiễm HIV/AIDS. Tinh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam nổi bật với hệ thống phòng khám

chữa bệnh tại mỗi cơ sở thờ tự. Hòa Hảo với các hoạt động hỗ trợ bệnh nhân, xây cầu... Thực tế, hoạt động TGXH của các tôn giáo đã góp phần không nhỏ giảm thiểu khó khăn cho nhóm yếu thế, những người có hoàn cảnh khó khăn. Bài viết phân tích TGXH cho nhóm yếu thế của tôn giáo Việt Nam hiện nay.

2. Thế tục hóa tôn giáo và tinh thần nhập thế của tôn giáo qua hoạt động trợ giúp xã hội

Theo William H. Swatos, Jr and Kevin J.Christiano [4], thuật ngữ thế tục hóa tôn giáo xuất hiện vào khoảng thế kỷ IV, V sau Công nguyên và chưa rõ ràng về ý nghĩa. Thuật ngữ này xuất hiện ở phần cuối lời cầu nguyện Ki tô giáo theo nghĩa các tu sĩ, giáo xứ phục vụ nhân dân trong thế giới bên ngoài, đồng thời được sử dụng với nghĩa cuộc sống hay lối sống đối lập với Thiên Chúa. Đến thế kỷ XIX, nhà tư tưởng tự do người Anh G.J. Holyoake đã đưa thuật ngữ này trở thành thuật ngữ khoa học được sử dụng để phân biệt giữa pháp luật, đất đai, tài sản dân sự và giáo hội. Augustino nhìn quan điểm thế tục trong mối quan hệ nước Trời và nước trần gian và đưa ra 3 quan điểm nổi bật. Thứ nhất, đó là trần thế, thuộc về thế giới bên này, thế giới trần gian và phạm tục... Thứ hai, là thế giới đối lập với Thiên Chúa, với nước Trời... Thứ ba, thế tục là một lĩnh vực khó tránh khỏi, tất yếu, nhưng chỉ tồn tại trong giai đoạn trước ngày phán xét cuối cùng. Trong mọi trường hợp, thế tục là giá trị nhất thời, trái ngược với Thiên Chúa, đối lập với Thiên Chúa là

những giá trị siêu phàm và trường tồn [2]. Trong bài viết này, chúng tôi tiếp cận vấn đề thể tục hóa tôn giáo trên cơ sở lý thuyết thể tục hóa hiện đại. Theo đó, thể tục hóa là tiến trình thay đổi trong quan niệm và thực hành tôn giáo mà không nhất thiết thể tục hóa tôn giáo luôn luôn là sự suy giảm của tôn giáo trong xã hội. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, một cách nhìn phổ quát của thể tục hóa tôn giáo là tôn giáo hòa nhập vào xã hội hay chính là quá trình nhập thế của tôn giáo.

Tôn giáo nhập thế là tôn giáo hướng tới cuộc sống đời thường, mang triết lý tôn giáo vào đời sống thể tục. Nhập thế có thể được thực hiện qua nhiều phương thức khác nhau, như: đưa nội dung giáo lý tôn giáo vào cuộc sống thông qua các bài giảng giáo lý, định hình lối sống tôn giáo; phát hành kinh sách; sử dụng các phương tiện truyền thông để thúc đẩy việc thực hành giáo lý tôn giáo trong đời sống hàng ngày, xây dựng nếp sống đạo... Thích Nhất Hạnh trong *Đạo Phật và hiện đại hóa* đã đề cập đến tính nhập thế của Phật giáo hiện đại với sự hiện diện các dòng tu tiếp hiện. Những người tu tiếp hiện là những người thực thi các hoạt động nhập thế dần thân vào đời sống xã hội, tham gia các hoạt động giáo dục, y tế, cứu trợ... Phương thức thực hành đạo pháp của những người tu theo tinh thần tiếp hiện là mang đạo Phật vào cuộc đời. “Người tu sĩ tu tiếp hiện sẽ không nghĩ rằng mình đang làm việc cho uy thế của Giáo hội mà chỉ nghĩ rằng mình đang phụng sự cho cuộc đời bằng phương châm và tinh thần đạo Phật. Sự hòa hợp giữa văn hóa, khoa học, tôn giáo do đó dần dần

được thể hiện ngay trong lòng sự sống xã hội và các ranh giới mới có thể dần dần bị xóa bỏ” [1, tr.123].

Không chỉ Phật giáo, tinh thần nhập thế của các tôn giáo khác cũng vô cùng mạnh mẽ trong bối cảnh xã hội hiện đại. Ở một số tôn giáo, hoạt động nhập thế là hoạt động quan trọng nhất của việc thực hành đạo pháp như Tịnh độ cư sĩ Phật hội. Tôn chỉ của Tịnh độ cư sĩ Phật Hội Việt Nam là Phước Huệ song tu với phương châm tu học hành thiện ích nước lợi dân. Trên tinh thần này, hoạt động quan trọng nhất đối với tu hành của Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam gắn với hoạt động thực hiện trợ giúp xã hội. Mỗi cơ sở thờ tự của Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam (Hội quán) đều là trụ sở phòng thuốc nam phước thiện. Đây cũng được coi là đạo tràng tu học Phước Huệ của thiện nam tín nữ tu theo pháp môn này. Cách thức tu hành này thể hiện đường lối hành đạo mang tính nhập thế tích cực. Một mặt các hoạt động tu tập theo phương thức này góp phần trợ giúp y tế cho những người có khó khăn khi tiếp cận hệ thống dịch vụ y tế xã hội; mặt khác nêu tấm gương lối sống “thiểu dục tri túc, sống hòa hợp giữa con người và thiên nhiên” hướng đến mục tiêu đưa đời sống con người đến giá trị chân - thiện - mỹ.

Công giáo hay đạo Tin lành quan niệm, tinh thần bác ái là nền tảng của các hoạt động TGXH. Bác ái trong Kitô giáo là yêu thương người khác như chính bản thân mình. Tinh thần này đưa vào cuộc sống nhập thế được thể hiện trong các hoạt động TGXH của Công giáo và đạo Tin lành. Những hoạt động TGXH thực thi tinh thần bác ái là những hoạt động từ thiện mang

tính khẩn cấp và tạm thời xuất phát từ sự hiệp thông và tình liên đới. Bên cạnh đó còn là những hoạt động mang tính thường xuyên hướng tới nhóm người nghèo, người dễ bị tổn thương, người bị bỏ rơi... với mục đích tạo điều kiện cho họ được phát triển toàn diện về cả thể chất và tinh thần. Những hoạt động này nỗ lực hướng đến việc tạo điều kiện để các nhóm yếu thế gia tăng khả năng hòa nhập cộng đồng, trở nên mạnh mẽ, tự lập, tự tin để có thể bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, đồng thời có khả năng bên vực bảo vệ người khác trước những bất công. Xây dựng lối sống tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong yêu thương. Thông qua những hoạt động nhập thể trợ giúp cộng đồng để lan tỏa tình yêu thương của Thiên Chúa đến mọi người, mang lại cho họ niềm tin, hạnh phúc và niềm hy vọng vào một tương lai tươi sáng.

3. Trợ giúp xã hội là phương thức truyền tải đạo đức, lối sống tôn giáo

Tôn giáo nào cũng đề cao giá trị của tình yêu thương, chia sẻ. Giá trị cốt lõi của bất kỳ tôn giáo nào cũng đều là tình yêu thương. Tình thần yêu thương không chỉ dành cho người thân trong gia đình, cho bạn bè, cho đồng đạo, hay những người quen biết. Tình yêu thương tôn giáo hướng tới là tình yêu thương đối với tha nhân. Tư tưởng từ bi của Phật giáo cũng tương đồng với tư tưởng bác ái của Kitô giáo.

Cùng với sự phát triển của đời sống xã hội, trong xu thế đổi mới, nhận thức về tôn giáo đang có nhiều thay đổi. Gần đây, Đảng và Nhà nước đã xác định tôn giáo còn tồn

tại lâu dài và một số giá trị đạo đức tôn giáo phù hợp với lợi ích toàn dân, phù hợp công cuộc xây dựng xã hội mới. Do đó, cần phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hóa, đạo đức tôn giáo. Tôn giáo hướng tới đồng hành cùng dân tộc. Tổ chức tôn giáo được nhìn nhận như một loại hình tổ chức xã hội, tham gia một số hoạt động xã hội.

Giống như đạo đức xã hội, đạo đức tôn giáo gồm hệ thống chuẩn mực và giá trị nhằm điều chỉnh ý thức và hành vi đạo đức của tín đồ các tôn giáo và những người thực hành lối sống tôn giáo. Điểm khác biệt giữa đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội là giá trị, chuẩn mực đạo đức tôn giáo chịu sự chi phối, kiểm soát của yếu tố thiêng. Mỗi tôn giáo gắn với một giá trị thiêng riêng. Tuy nhiên, cho dù hệ thống đạo đức của các tôn giáo có thể khác nhau về niềm tin nhưng đều chia sẻ giá trị chung là khuyến thiện, trừ ác. Giá trị này đồng thời là giá trị chung của đạo đức xã hội. Điểm mạnh trong chuyển tải đạo đức tôn giáo vào cuộc sống, hình thành lối sống cá nhân là những giá trị đạo đức mang tính khuyến thiện được thực hiện thông qua tình cảm tôn giáo, thông qua niềm tin tôn giáo và chịu sự chi phối, giám sát của giới luật tôn giáo. Khi đó, tình cảm đạo đức tôn giáo được các cá nhân tôn giáo tiếp thu trên tinh thần đức tin thiêng liêng. Giá trị thiêng liêng của đạo đức tôn giáo chi phối hành vi ứng xử bên ngoài của các cá nhân tôn giáo trong quan hệ cộng đồng, xã hội. Được hình thành trên cơ sở niềm tin mang tính thiêng, đạo đức tôn giáo được tín đồ tôn giáo thực hiện một cách tự nguyện. Sự đan xen giữa mong đợi và sợ hãi, giữa cái thực và cái thiêng khiến tôn giáo có khả năng

thuyết phục tín đồ mạnh mẽ. Hoạt động TGXH được các tín đồ tôn giáo hóa và nhờ vậy trở nên nhiệt thành hơn, tích cực hơn. Thực hiện TGXH là một cách thức thực hành đạo đức tôn giáo.

Đạo đức tôn giáo hướng con người đến giá trị nhân bản, góp phần tích cực vào hoàn thiện đạo đức cá nhân. Nền tảng cốt lõi đạo đức của bất kỳ tôn giáo nào cũng đều là tình yêu. Tình yêu trong tôn giáo không bó hẹp trong tình cảm nam nữ, mà mở rộng tới cộng đồng, xã hội, thậm chí vạn vật. Biểu hiện cụ thể trong hành động của tình yêu thương bao trùm này là các hoạt động hướng tới các đối tượng cần trợ giúp. Sự thực hành giá trị đạo đức cơ bản này hiện diện trong nhiều cấp độ. Cấp độ gia đình, đó là sự tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên gia đình, dòng họ. Cấp độ cộng đồng là sự chia sẻ, hỗ trợ giữa các thành viên của nhóm xã hội nhất định, như: chia sẻ trong nhóm bạn bè, đồng nghiệp, đồng tu, đồng hương, hàng xóm; các tổ chức, hội đoàn. Cấp độ xã hội là sự tương trợ giữa các thành viên trong xã hội. Nếu ở cấp độ gia đình, thậm chí cấp độ cộng đồng, người trợ giúp và người được trợ giúp có mối liên hệ sơ hoặc thân thì ở cấp độ xã hội, người trợ giúp và người được trợ giúp có thể trước đó không có mối quan hệ quen biết, thân sơ nào. TGXH theo đúng tinh thần đạo đức tôn giáo là sự trợ giúp không vị kỷ mà vị tha; hướng đến mọi thành phần xã hội cần có sự trợ giúp. TGXH của tôn giáo nhằm tạo điều kiện cho những nhóm yếu thế có cơ hội sống và phát triển bình đẳng với các nhóm xã hội khác. TGXH của tôn giáo theo tinh thần đạo đức tôn giáo bao gồm cả trợ giúp vật chất và trợ giúp tinh

thần. Về cơ bản, TGXH tôn giáo hướng tới gia tăng hạnh phúc cho các nhóm yếu thế trong xã hội.

4. Các loại hình trợ giúp xã hội của tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

- *Hệ thống khám chữa bệnh (bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám)*

Phật giáo có hệ thống Tuệ Tĩnh Đường. Kế thừa và phát huy truyền thống của Đại lương y Thiên sư Tuệ Tĩnh, thực hiện chủ trương của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hệ thống Tuệ Tĩnh Đường được thành lập khắp cả nước nhằm mục đích “phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật”. Tuệ Tĩnh Đường khám chữa bệnh miễn phí cho đồng bào bằng phương pháp y học dân tộc và y học hiện đại. Hệ thống Tuệ Tĩnh Đường đang ngày càng được mở rộng. Đội ngũ y, bác sĩ bên cạnh các y, bác sĩ đang làm việc tại các bệnh viện tham gia khám chữa bệnh tại các cơ sở này là hệ thống các y, bác sĩ, dược sĩ là các tăng, ni, sư được đào tạo đúng chuyên môn. Với sự chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ y, bác sĩ khám chữa bệnh, chất lượng phục vụ của các cơ sở Tuệ Tĩnh Đường ngày càng được nâng cao.

Đối với Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, tôn chỉ Phước huệ song tu và phương thức tu phước là y đạo (nam dược) chữa bệnh nên mỗi cơ sở Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam là một phòng thuốc nam phước thiện khám chữa bệnh miễn phí. Trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay, hệ thống phòng thuốc nam phước thiện của Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam đã góp phần tạo điều kiện cho

những người nghèo, thu nhập thấp được chăm sóc sức khỏe, phòng và chữa bệnh.

Công giáo có hệ thống trạm xá, phòng phát thuốc, bệnh viện và cơ sở điều trị cho người mắc bệnh phong. Ngoài ra, Công giáo có nhiều hoạt động trợ giúp tư vấn, trị liệu đối với người nhiễm HIV/AIDS.

- Hệ thống nhà dưỡng lão

Chăm lo cho người già, đặc biệt là những người già cô đơn không nơi nương tựa là một trong những hoạt động từ thiện xã hội quan trọng của các giáo hội. Đây là một vấn đề nhức nhối trong các xã hội hiện đại khi tuổi thọ trung bình ngày càng được nâng cao. Nhiều nước trên thế giới, hệ thống nhà dưỡng lão của Nhà nước và tư nhân rất phát triển, đáp ứng nhu cầu thời đại. Việt Nam đang bước vào thời kỳ cơ cấu dân số già. Nhà dưỡng lão là một vấn đề xã hội đáng được lưu tâm. Hiện đã có nhiều mô hình nhà dưỡng lão hoạt động tại Việt Nam, đa số là hệ thống nhà dưỡng lão tư nhân với chi phí mà người nghèo, người có thu nhập thấp không thể đáp ứng. Hệ thống nhà dưỡng lão của các tôn giáo thực sự là địa chỉ quan trọng đối với những cụ già thuộc diện nghèo, thu nhập thấp không có nơi nương tựa. Cả Phật giáo và Công giáo hiện nay đều có các cơ sở, trung tâm nuôi dưỡng người già, đặc biệt người già cô đơn không nơi nương tựa.

- Cơ sở dạy nghề

Hướng tới tạo điều kiện hội nhập xã hội cho nhóm yếu thế, đặc biệt nhóm thanh niên, những người đang trong tình trạng thất nghiệp không có việc làm để nuôi sống bản thân, nhiều cơ sở đào tạo nghề của tôn giáo được hình thành. Các ngành nghề được

đào tạo trong hệ thống cơ sở đào tạo nghề của các tôn giáo đa số vẫn là các ngành nghề thủ công như: may mặc, điện gia dụng, tin học, sửa xe, cắt tóc... Trên thực tế, nhiều em sau khi được đào tạo nghề tại các cơ sở này đã có việc làm. Đào tạo nghề cũng được dành cho những đối tượng đặc biệt cần trợ giúp như nhóm khiếm thị. Chùa Kỳ Quang II tại Thành phố Hồ Chí Minh từng mở lớp đào tạo massage bấm huyệt theo kỹ thuật Nhật Bản cho các học viên khiếm thị. Hoạt động này có sự hợp tác của Viện Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Không chỉ Phật giáo, Công giáo cũng đã thiết lập được nhiều trung tâm dạy nghề.

- Các lớp mẫu giáo, lớp học tình thương

Lớp mẫu giáo tình thương của các tôn giáo được tổ chức dành cho nhóm trẻ em nghèo, trẻ mồ côi không có điều kiện đi học tại cả các trường công lập và dân lập. Đây cũng là một hình thức áp dụng giáo lý tôn giáo vào giải quyết vấn đề xã hội. Bên cạnh đó, nhiều trẻ em tật nguyền, trẻ nhiễm HIV cũng được nuôi dạy, giáo dục trong các lớp học này.

- Trung tâm tư vấn, nuôi dưỡng người nhiễm HIV/AIDS

Người nhiễm HIV/AIDS đa số chịu sự kỳ thị của cộng đồng. Bên cạnh đó, bản thân những bệnh nhân nhiễm căn bệnh thế kỷ này mang tâm lý tự ti, một số không dám đối diện với cộng đồng, gia đình. Với tinh thần nhập thế, tôn giáo tham gia giải quyết nhiều vấn đề xã hội. Với mong muốn xoa dịu nỗi đau của những người không may bị nhiễm căn bệnh thế kỷ này, Phật giáo, Công giáo đã thành lập nhiều cơ sở

nuôi dưỡng, chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS cũng như thành lập các trung tâm tư vấn HIV/AIDS. Việc hậu sự của các bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS cũng được các tổ chức tôn giáo lo chu đáo, đặc biệt với nhiều trường hợp gia đình, người thân vì sợ hãi không dám trực tiếp thực hiện.

- Các hoạt động trợ giúp khác

Các tôn giáo thực hiện nhiều loại hình hoạt động cứu trợ đột xuất, thường xuyên khác, như: hỗ trợ thiên tai, bão lụt; dịch vụ cung cấp xe ô tô đưa đón bệnh nhân nghèo miễn phí; xây nhà tình thương; xây cầu; cung cấp suất ăn miễn phí cho các bệnh nhân ung thư, bệnh nhân chạy thận nhân tạo tại một số bệnh viện...

5. Một số vấn đề đặt ra đối với trợ giúp xã hội của tôn giáo

Các hoạt động từ thiện xã hội của các tôn giáo phù hợp với giáo lý của tôn giáo, là sự thể hiện tinh thần chia sẻ, đùm bọc, yêu thương tha nhân của tôn giáo. Tôn giáo nhập thế thể hiện qua sự vận dụng Đạo pháp để phục vụ dân tộc, phục vụ nhân sinh, đặc biệt hướng tới nhóm yếu thế trong xã hội. Trên tinh thần đó, từ xưa đến nay các tôn giáo luôn tích cực tổ chức các hoạt động TGXH một cách thiết thực thể hiện tinh thần đạo pháp và dân tộc.

Không thể phủ nhận, hoạt động TGXH của các tôn giáo có ảnh hưởng nhất định trong đời sống xã hội, góp phần chia sẻ khó khăn, gia tăng điều kiện hạnh phúc cho một số người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội. Nhiều người trong số họ từ những lợi ích thiết thực của TGXH tôn giáo đã thực sự

hòa nhập cộng đồng, có cơ hội phát triển, thay đổi đời sống cá nhân. Đánh giá chung của các ban, ngành quản lý là hoạt động TGXH của các tôn giáo có nhiều điểm tích cực. Tuy vậy, để hoạt động TGXH của tôn giáo thực sự đóng góp hiệu quả hơn nữa cần có sự điều chỉnh của pháp luật và sự quản lý của các ban ngành chức năng. Cụ thể, đối với lĩnh vực giáo dục, y tế, sự quản lý của Nhà nước, sự kiểm soát của các ban ngành chức năng sẽ giúp các hoạt động TGXH của tôn giáo mang tính chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chung của giáo dục, y tế nhà nước đề ra. Điều này sẽ gia tăng mức độ ảnh hưởng TGXH của tôn giáo đối với xã hội. Lợi ích xã hội mà các hoạt động trợ giúp của tôn giáo mang lại cũng vì thế được tăng thêm.

Đối với y tế: hệ thống phòng khám chữa bệnh của các tôn giáo như Tuệ Tĩnh Đường Phật giáo, phòng thuốc nam phước thiện của Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, hệ thống các phòng khám chữa bệnh Kitô giáo đã góp phần tăng cường lực lượng y tế để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho người dân; đặc biệt đối với những nhóm yếu thế, người nghèo, người có thu nhập thấp, người khuyết tật (bại não, bại liệt, chậm phát triển tinh thần) cần phục hồi chức năng và những người nhiễm HIV/AIDS cần chăm sóc, tư vấn. Các hoạt động khám chữa bệnh từ thiện đột xuất tại các vùng nghèo khó, vùng sâu, vùng xa đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế để phát hiện sớm bệnh tật, giảm dần sự quá tải trong các cơ sở y tế Nhà nước. Đối với giáo dục: trong điều kiện hiện nay khi việc đầu tư kinh phí của Nhà nước để xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị và trả lương cho đội ngũ giáo viên đối với ngành học

mầm non còn hạn chế, việc thực hiện công tác xã hội hoá đối với ngành học mầm non trong đó có sự tham gia của các tôn giáo là một việc làm hết sức cần thiết và có ý nghĩa trong việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp trường lớp và bổ sung các trang thiết bị nhằm phục vụ tốt cho việc chăm sóc và giáo dục các cháu. Việc các tôn giáo mở các lớp mầm non đặc biệt là mở ở những vùng sâu, vùng xa, vùng có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn đã góp phần giải quyết về số lượng các cháu được đến trường mầm non, đáp ứng nhu cầu của phụ huynh, tăng tỷ lệ cháu mầm non ra lớp.

Các cơ sở nuôi dưỡng trẻ mồ côi, trung tâm dạy nghề nhìn chung hoạt động khá tốt. Các cháu được nuôi dưỡng trong môi trường lành mạnh về vật chất cũng như tinh thần, có nhiều cháu đã trưởng thành, trở thành công dân tốt, hoà nhập cộng đồng. Các cơ sở dạy nghề (may dân dụng và công nghiệp, tin học, thêu ren...) do tôn giáo mở đã thu hút một số lượng đông đảo các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn tham gia học. Trong đó, có nhiều học viên sau khi học nghề xong đã trở thành những tay nghề xuất sắc, làm ra được những sản phẩm có giá trị.

Nhìn chung, hoạt động TGXH của các tôn giáo trên các lĩnh vực như giáo dục, y tế, chăm sóc người già, trẻ em, trường dạy nghề đã có những tác dụng tích cực và hiệu quả rất lớn trong xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, hoạt động TGXH của tôn giáo vẫn còn những mặt tồn tại.

Đối với các cơ sở khám chữa bệnh: thách thức lớn đối với cơ sở khám chữa bệnh tôn giáo là nguồn tài chính. Đa số các cơ sở đều thực hiện khám chữa bệnh miễn phí, nguồn lực tài chính là từ nguồn đóng góp xã hội. Do vậy, nguồn thuốc để phục

vụ cấp phát thuốc điều trị miễn phí của các cơ sở phần lớn do các tổ chức nhân đạo nước ngoài và thân nhân ở trong nước gửi về từ nhiều nguồn khác nhau, cho nên có một số thuốc không đảm bảo chất lượng (hạn dùng) và không đúng quy chế về dược. Một nguồn dược liệu khác (chủ yếu ở hệ thống phòng thuốc nam phước thiện của Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam) là nguồn tự đóng góp của các bệnh nhân sau khi khỏi bệnh, hoặc của tín đồ các tôn giáo. Cũng như nguồn thuốc tài trợ từ nước ngoài, nguồn dược liệu này không đảm bảo cung ứng đầy đủ về chủng loại và số lượng theo yêu cầu dẫn đến loại thừa loại thiếu gây ảnh hưởng đến chất lượng điều trị. Bên cạnh đó, một số cơ sở trong quá trình hoạt động chưa thực hiện tốt các quy định chuyên môn trong công tác khống chế nhiễm khuẩn, sử dụng thuốc an toàn và báo cáo hoạt động định kỳ...

Cơ sở vật chất của một số trường, lớp mầm non chưa đảm bảo đúng quy chế của ngành, một số trường nhận số lượng cháu quá quy định so với điều lệ trường mầm non; một số nơi, đội ngũ từ chủ trường, hiệu trưởng đến giáo viên chưa đạt yêu cầu theo quy chế. Đối với các cơ sở dạy nghề: còn phân tán, nhỏ bé về quy mô, nghèo nàn về cơ sở vật chất, trang thiết bị chủ yếu là đào tạo các ngành nghề ngắn hạn, đào tạo các ngành nghề giản đơn; chất lượng giáo viên hạn chế về trình độ kỹ thuật nghiệp vụ và sư phạm. Nhìn chung các cơ sở đào tạo nghề của tôn giáo chưa có khả năng đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề để đủ sức cạnh tranh trên thị trường lao động.

Có thể thấy rằng, tuy hoạt động TGXH của các tôn giáo dù còn những tồn tại nhưng cũng có những thành tựu đáng ghi nhận.

Những người tham gia hoạt động này cả chức sắc tôn giáo và tín đồ các tôn giáo cũng như những người có tâm hướng thiện trên tinh thần thực hành tư tưởng giáo lý tôn giáo làm việc bằng tinh thần tự nguyện, nhiệt tình mong muốn đem lại niềm vui cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động TGXH các tôn giáo hiện nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của nhiều tín đồ tôn giáo và cả những người có tâm hướng thiện trên tinh thần tôn giáo. Đây là một thuận lợi cho các tôn giáo phát huy vai trò nhập thế của mình. Với những thuận lợi có được của các tôn giáo, hoạt động TGXH của tôn giáo sẽ được phát huy và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội khi được tổ chức một cách đồng bộ, và đặc biệt thiết lập được nguồn tài chính ổn định và chủ động.

6. Kết luận

Trong xu thế nhập thế, tôn giáo ngày càng thể hiện sự dấn thân vào đời sống xã hội, mang triết lý từ bi, vô ngã cao cả của mình vào chia sẻ, giải quyết các vấn đề xã hội. TGXH là hoạt động đại diện cho sự nhập thế của tôn giáo Việt Nam. Đây là một trong những nội dung chính của các giáo hội. Thời gian gần đây, tôn giáo Việt Nam ngày càng đa dạng các hình thức TGXH. Thực tế, các hoạt động TGXH của tôn giáo

đạt hiệu quả cao, góp phần chia sẻ gánh nặng xã hội cho Nhà nước.

TGXH của tôn giáo là sự truyền tải đạo đức, lối sống tôn giáo. Tinh thần từ bi, bác ái là triết lý nền tảng. Con người thông qua hoạt động TGXH biết giá trị của sự cảm thông, chia sẻ, biết trân quý hơn những gì mình đang có và từ đó kiểm soát, loại trừ được tam độc (tham, sân, si); tránh được vô minh, tạo nhân lành. TGXH tôn giáo đã thu hút nhiều tầng lớp xã hội tham gia, qua đó, đạo đức tôn giáo, lối sống tôn giáo cũng được lan tỏa.

Tài liệu tham khảo

- [1] Thích Nhất Hạnh (1965), *Đạo Phật và hiện đại hóa*, Lá Bối xuất bản, Sài Gòn.
- [2] Nguyễn Quang Hưng (2012), “Xu hướng thế tục hóa tôn giáo trên thế giới hiện nay”, Đề tài khoa học cấp Bộ: *Bối cảnh mới của tôn giáo quốc tế và khu vực tác động đến sự phát triển nhanh và bền vững đất nước trong 10 năm tới*, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Minh Ngọc (2016), *Đa dạng tôn giáo ở Việt Nam: những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Phương Đông, Cà Mau.
- [4] William H. Swatos, J. a. (1999), “Secularization theory: the Course of a concept”, *Sociology of Religion*, vol. 60, No 3, <https://doi.org/10.2307/3711934>, 209-228.